

Bản án số: **309/2022/HNGĐ-ST**
Ngày: 05/5/2022
V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Trúc Mai**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tạ Công Minh**
2. Ông **Phan Thanh Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 392/2021/TLST-HNGĐ ngày 22/11/2021 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Lê Thảo Q**, sinh năm 1999;
Địa chỉ: ấp TS, xã TH, Thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn:* **Trần Thiện N**, sinh năm 2000;
Địa chỉ: ấp T 2, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(chị Q có mặt, anh N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 26/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thảo Q trình bày:*

Chị và anh Trần Thiện N cưới nhau tháng 02/2021, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Sau khi

cưới, anh chị sống với nhau được khoảng thời gian ngắn, đến tháng 7/2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai vợ chồng không phù hợp, thường bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã, anh N lại thường cờ bạc gây nợ, về nhà kiếm chuyện gây gổ, hăm dọa đánh đập chị. Thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa, nên từ tháng 7/2021, chị Q rời khỏi nhà chồng về lại nhà cha mẹ ruột sinh sống, hai anh chị ly thân và không liên hệ qua lại từ đó đến nay.

Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng đã thật sự rạn nứt, không còn khả năng hàn gắn, nếu quan hệ hôn nhân kéo dài thì không hạnh phúc, đôi bên sẽ đau khổ hơn, nên chị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị Q yêu cầu được ly hôn với anh N.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Trần Thiện N vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham dự các phiên hòa giải và công khai chứng cứ, tham dự phiên tòa sơ thẩm, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ.*

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Q vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với anh N.

Anh N vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trần Thiện N nhiều lần vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham dự phiên tòa. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh N.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án có quan hệ tranh chấp “Ly hôn”.

[3] Về hôn nhân:

Chị Lê Thảo Q và anh Trần Thiện N xác lập quan hệ hôn nhân hợp pháp, được Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 01/02/2021.

Tại phiên tòa, chị Q trình bày lý do chị kiên quyết ly hôn với anh N là: Sau khi cưới, anh N không cố gắng lo làm để phát triển kinh tế gia đình, anh thường xuyên cờ bạc, nhậu nhẹt, cá độ bóng đá qua mạng, chơi đề, về nhà lại vô cớ kiểm chuyện chị, gây gổ với chị. Chị đã nhiều lần cố gắng khuyên anh N sửa đổi tính tình, lo làm ăn để vợ chồng sống hạnh phúc hơn nhưng không được. Trong thời gian hơn 04 tháng chung sống bên gia đình chồng (tháng 02/2021 – tháng 07/2021), vợ chồng thường xuyên cãi nhau, có 03 lần anh N bóp cổ chị. Cha mẹ chồng của chị nhiều lần chứng kiến vợ chồng chị hay cãi nhau, nhưng không khuyên anh N nên sửa đổi tính tình theo chiều hướng tốt hơn, mà đôi khi còn bênh vực anh N. Có lần vì xót con, mà mẹ chị có qua nhà thưa chuyện với cha mẹ anh N, tìm cách khuyên bảo vợ chồng chị sống tốt hơn, tuy nhiên sau đó anh N vẫn không thay đổi. Từ đó, chị nhận thấy không thể nào tiếp tục chung sống với anh N, nên đầu tháng 7/2021, chị xin phép cha mẹ chồng cho chị về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống. Từ khi vợ chồng ly thân, anh N không liên lạc hỏi thăm gì đến chị.

Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh N.

Đối với anh Thiện Nhân, mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập tham dự các phiên hòa giải, công khai chứng cứ, tham dự phiên tòa sơ thẩm, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ, nhưng anh đều vắng mặt và anh không có bất kỳ văn bản nào trình bày ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của chị Q. Từ đó cho thấy, anh N không có thiện chí hàn gắn tình cảm, không muốn tiếp tục mối quan hệ hôn nhân với chị Q.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu của chị Q xin được ly hôn anh N là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Q trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: chị Q trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị Q phải chịu án phí theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Quyên.

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị Quyên được ly hôn với anh Trần Thiện N.
- Về con chung: Không đặt ra xem xét.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

2/ Về án phí: Chị Q phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003617 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Chị Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Long Định, H. Châu Thành;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

HUỲNH THỊ TRÚC MAI